TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **425**/2023/DS-ST;
Ngày: 22/9/2023.

Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thuần;

Ông Đoàn Thanh Phong;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 326/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công Ty TC.J**.

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **T.N** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1984, chức vụ Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận quản lý công nợ (theo Giấy ủy quyền số 59/2022/UQ-JIVF ngày 06/12/2022);

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Hồng P** - sinh năm 1985, chức vụ Nhân viên JIVF (theo Giấy ủy quyền số 388/2022/UQ-LM-JIVF ngày 24/8/2022);

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn T1** – sinh năm 1973;

Địa chỉ: số 82, tổ 3, ấp Tân Bình 1, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang.

(Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn, anh Nguyễn Hồng Phong trình bày:*

Ngày 17/02/2023, anh Nguyễn Văn T1 ký hợp đồng số 930080003889083000 với Công ty TC.J (gọi tắt là Công ty), vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số: 930080003889083000;
- Số tiền vay: 20.000.000 đồng;
- Mục đích vay: sửa chữa nhà ở;
- Lãi suất cho vay dư nợ giảm dần: 4,35%/tháng (52,2%/năm);
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn;
- Thời hạn vay: 24 tháng;
- Số tiền thanh toán mỗi tháng 1.371.161 đồng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, kỳ cuối là 1.397.851 đồng.

Theo thỏa thuận, anh T1 phải thanh toán cho Công ty tiền gốc và lãi mỗi tháng 1.371.161 đồng, thanh toán trong vòng 24 tháng vào ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, bắt đầu từ ngày 22/3/2023. Tuy nhiên, sau khi vay anh T1 chỉ thực hiện trả được 01 tháng là 1.372.000 đồng (gồm nợ gốc 530.521 đồng, nợ lãi 829.479 đồng và phí quản lý khoản vay 12.000 đồng) thì ngưng luôn đến nay và cố tình lẩn tránh mặc dù Công ty đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Anh T1 đã vi phạm quy định tại Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 của Hợp đồng tín dụng nêu trên nên Công ty khởi kiện.

Nay Công ty yêu cầu anh T1 trả số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 29/5/2023, là 21.400.811 đồng (gồm nợ gốc 19.469.479 đồng, lãi trong hạn 1.893.433 đồng, lãi quá hạn 13.899 đồng và phí quản lý vay 24.000 đồng). Đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T1 tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn và các loại phí từ sau ngày Tòa xét xử đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930080003889083000 ký ngày 17/02/2023.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về nội dung vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn anh Nguyễn Hồng P có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có gửi bản tự khai và các bảng kê thanh toán, bảng kê tính lãi cập nhật đến ngày 22/9/2023 trình bày yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể: Sau khi Công ty khởi kiện, anh T1 có trả được thêm 02 kỳ, vào ngày 14/8/2023 và ngày 08/9/2023, mỗi kỳ trả 1.372.000 đồng. Nay

Công ty yêu cầu anh T1 trả số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 22/9/2023, tổng cộng vốn, lãi là 22.030.127 đồng (gồm nợ gốc còn lại 18.450.521 đồng, lãi trong hạn 3.409.379 đồng, lãi quá hạn 110.227 đồng và phí quản lý vay 60.000 đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T1 tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn và các loại phí từ sau ngày 22/9/2023 đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930080003889083000 ký ngày 17/02/2023.

- Bị đơn Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua xem xét lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa dân sự sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với người đại diện của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty TC.J khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 trả số tiền vốn và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại huyện Chợ Gạo, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét giải quyết theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Bộ luật Dân sự cùng các quy định pháp luật khác có liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 17/02/2023, anh Nguyễn Văn T1 ký hợp đồng tín dụng số 930080003889083000 với Công ty TC.J (gọi tắt là Công ty) để vay tiền theo hình thức trả góp hàng tháng (dư nợ giảm dần), số tiền vay: 20.000.000 đồng; mục đích vay: sửa nhà; thời hạn vay: 24 tháng; lãi suất cho vay: 4,35%/tháng (52,2%/năm); lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Theo thỏa thuận, anh T1 phải thanh toán cho Công ty tiền gốc và lãi mỗi tháng 1.371.161 đồng, thanh toán vào ngày 22 hàng tháng trong vòng 24 tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, bắt đầu từ ngày 22/3/2023, kỳ cuối là 1.397.851 đồng. Tuy nhiên, từ sau khi vay anh chỉ thực hiện trả được 01 lần vào ngày 15/3/2023 là 1.372.000 đồng (gồm nợ gốc 530.521 đồng, nợ lãi 829.479 đồng và phí quản lý khoản vay 12.000 đồng) đến khi Công ty khởi kiện thì anh T1 trả được hai kỳ nữa theo hợp đồng vào ngày 14/8/2023 và ngày 08/9/2023, mỗi kỳ trả 1.372.000 đồng; còn nợ lại 18.450.521 đồng vốn gốc thì ngưng luôn đến nay là vi phạm thỏa thuận tại Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 của Hợp đồng tín dụng nêu trên, nên Công ty khởi kiện yêu cầu anh T1 trả số tiền còn nợ là phù hợp quy định tại Điều 95 Luật

các tổ chức tín dụng, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả tiền lãi, các khoản phí: Theo Hợp đồng tín dụng số 930080003889083000, mức lãi các bên thỏa thuận là 4,35%/tháng (52,2%/năm) tính từ ngày 08/9/2023 cho đến ngày 22/9/2023 trên số nợ gốc 18.450.521 đồng, gồm lãi trong hạn 3.409.379 đồng, lãi quá hạn 110.227 đồng và phí quản lý vay 60.000 đồng.

Xét yêu cầu này là có cơ sở, vì anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Công ty đã chuyển T1 bộ số nợ trên sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn đồng thời yêu cầu anh T1 tất toán nợ trước hạn là phù hợp với Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Hợp đồng tín dụng nêu trên mà các bên đã ký kết và phù hợp quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*, mức lãi suất mà phía Công ty yêu cầu 4,35%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất này phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và phù hợp Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Công ty, buộc anh T1 trả cho Công ty số tiền lãi trong hạn 3.409.379 đồng, lãi quá hạn 110.227 đồng và phí quản lý vay 60.000 đồng, đồng thời tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi xong nợ.

[5] Về thời gian trả nợ: Công ty yêu cầu anh T1 trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở, vì phía anh T1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay trong hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty, buộc anh T1 trả cho Công ty số tiền vốn, lãi và phí nêu trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TC.J.

- Buộc anh Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty TC.J số tiền vốn 18.450.521 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2023 gồm: lãi trong hạn 3.409.379 đồng, lãi quá hạn 110.227 đồng và phí quản lý vay 60.000 đồng; tổng cộng là 22.030.127 đồng (*Hai mươi hai triệu, không trăm ba mươi nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng),* thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày 23/9/2023, anh Nguyễn văn T1 còn phải tiếp tục trả lãi cho Công ty TC.J theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 930080003889083000 ký ngày 17/02/2023 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 1.101.500 đồng (Một triệu, một trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Công ty TC.J số tiền tạm ứng án phí 535.000 đồng theo biên lai số 0026198 ngày 27/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Minh Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.